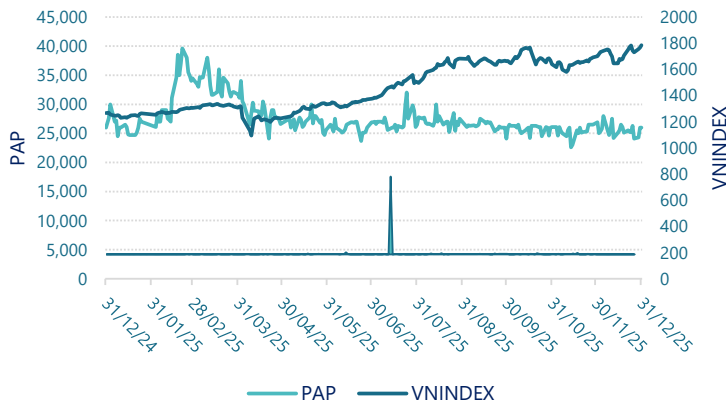




CTCP Dầu khí Đầu tư khai thác cảng Phước An (UPCOM: PAP)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	26,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	39,600
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	22,600
SL cổ phiếu LH	232,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	825
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	6,032
P/E	-12.0
EPS	-2,175

DT thuần

Q4/25

82.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 39.8 | 92.6%

YoY: ▲ 80.6 | 3699%

LN sau thuế

Q4/25

-126

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.00 | 4.1%

YoY: ▼102 | -428%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

-246%

+/- YoY: ▲ 401%

DT thuần

2025

155

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 153 | 7013%

LN sau thuế

2025

-505

tỷ VNĐ

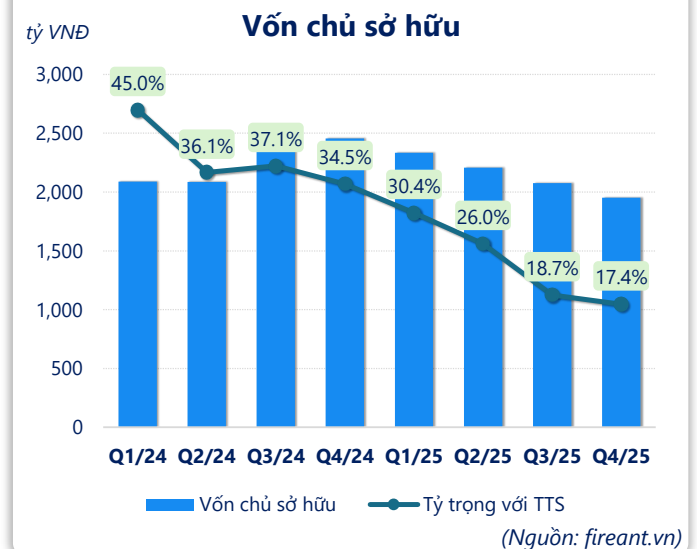
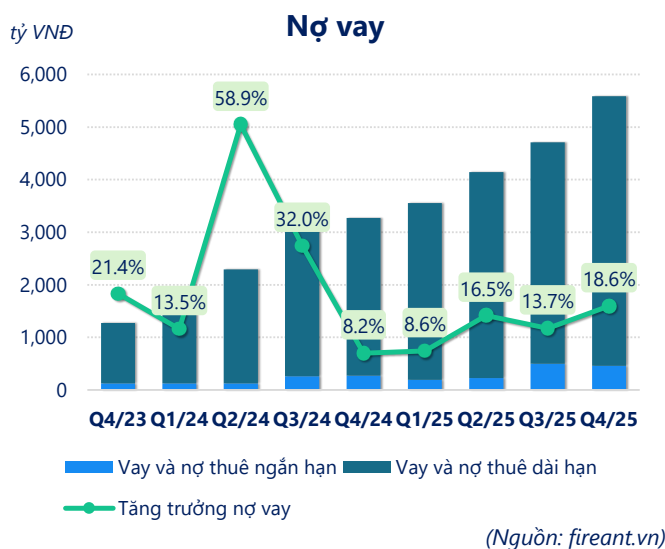
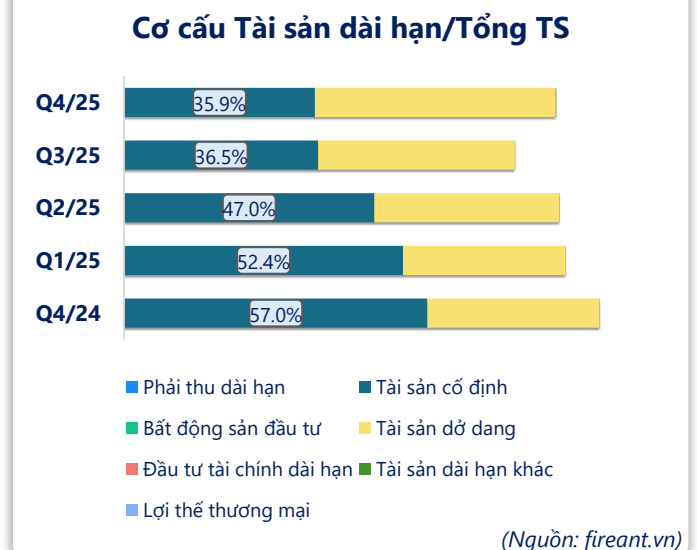
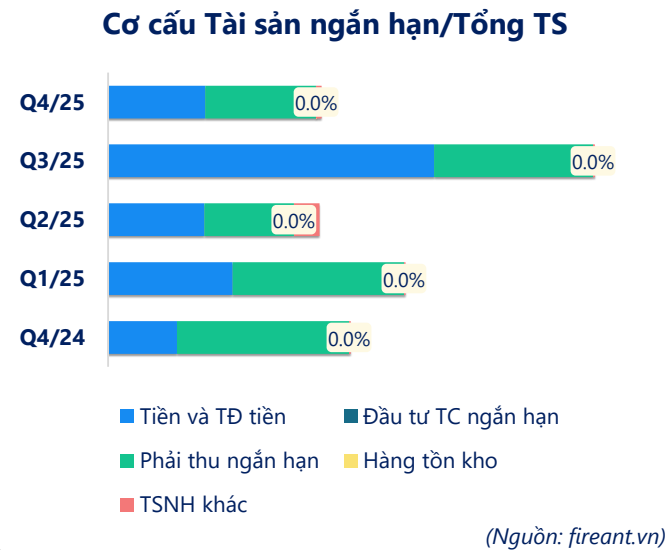
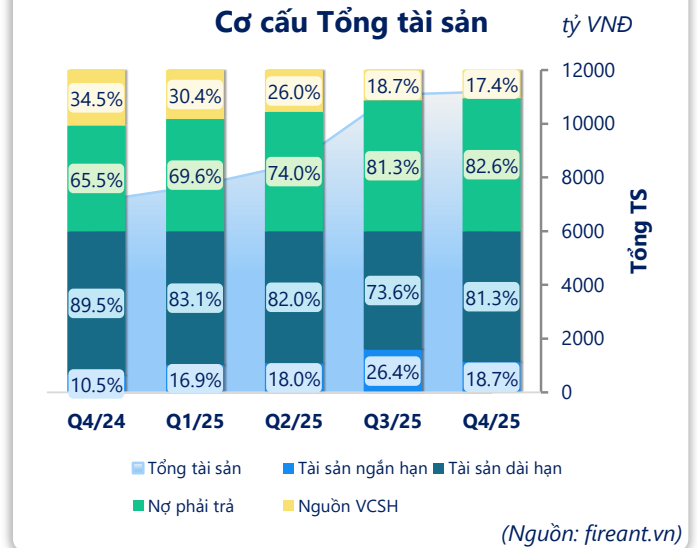
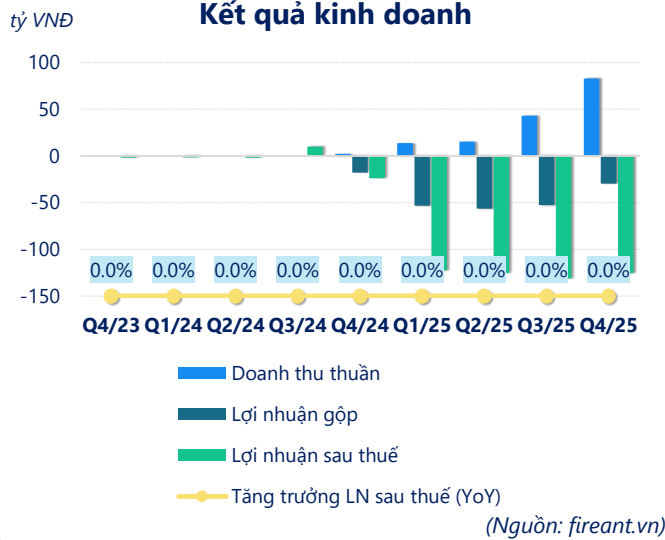
YoY: ▼488 | -2816%

ROE

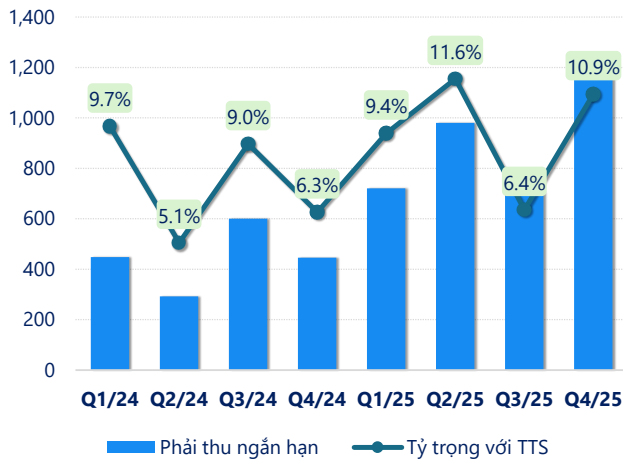
2025

-22.9%

+/- YoY: ▼ 22.1%

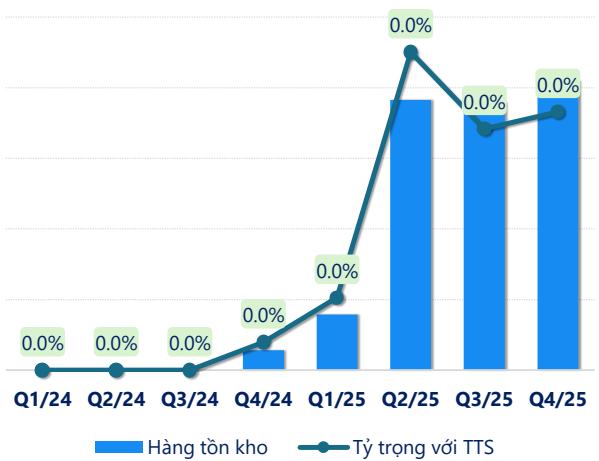


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


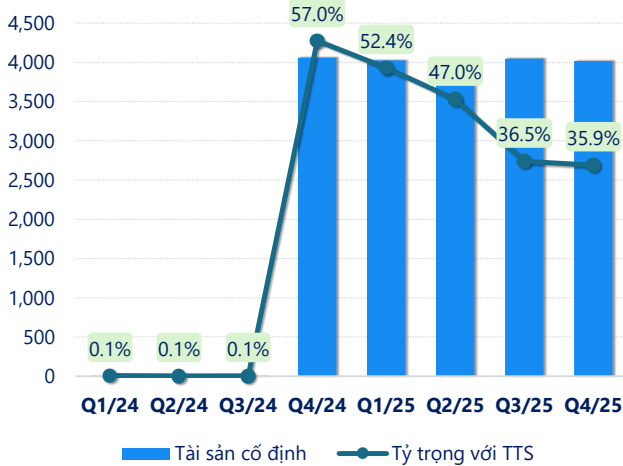
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


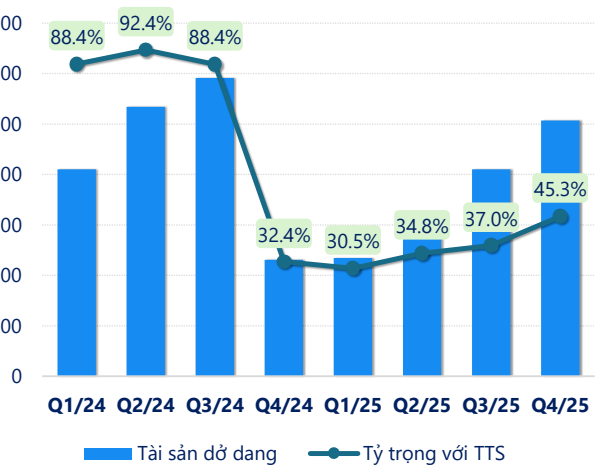
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

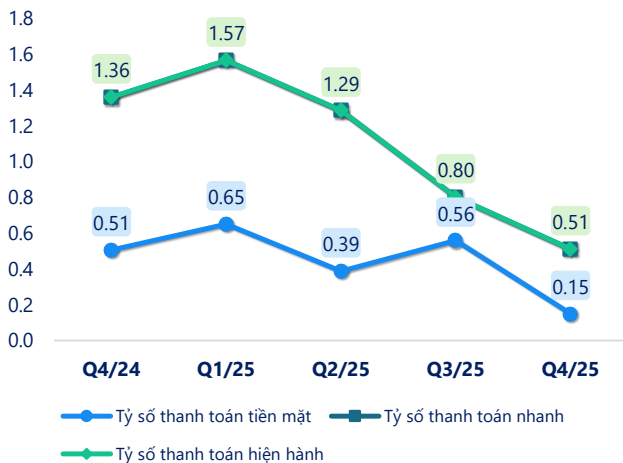
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

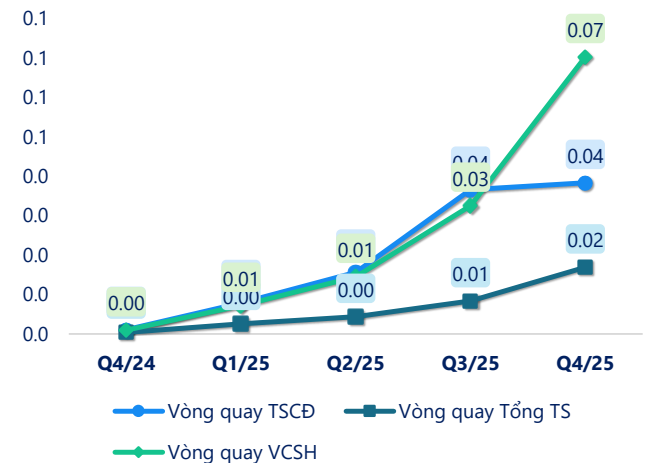
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	7,121	7,677	8,491	11,090	11,196
Tài sản ngắn hạn	744	1,300	1,530	2,930	2,097
Tiền và tương đương tiền	277	540	461	2,040	613
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	446	721	981	705	1,226
Hàng tồn kho	0.14	0.39	1.91	1.90	2.05
Tài sản ngắn hạn khác	21.8	38.8	85.9	183	256
Tài sản dài hạn	6,377	6,378	6,962	8,160	9,099
Phải thu dài hạn	3.88	3.88	3.94	4.06	4.06
Tài sản cố định	4,059	4,024	3,993	4,048	4,017
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	2,309	2,345	2,958	4,102	5,071
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	4.16	4.13	7.15	5.88	6.81
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	4,665	5,344	6,283	9,013	9,245
Nợ ngắn hạn	547	830	1,190	3,654	4,102
Vay và nợ thuê ngắn hạn	273	191	228	499	461
Phải trả người bán ngắn hạn	12.4	10.9	47.1	736	782
Nợ dài hạn	4,118	4,514	5,094	5,359	5,143
Vay và nợ thuê dài hạn	3,000	3,365	3,915	4,211	5,126
Nguồn vốn chủ sở hữu	2,456	2,333	2,208	2,077	1,951
Vốn chủ sở hữu	2,456	2,333	2,208	2,077	1,951
Vốn điều lệ	2,320	2,320	2,320	2,320	2,320
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)